

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 12-9-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Và Dưỡng**.

2. Ông **Lê Ngọc Khánh**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Kim Lâm** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn hội** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quốc H - sinh năm 1981, tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký thường trú: Số 107, tổ 9, thôn 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần N – sinh năm 1955 và bà Phạm Thị T – sinh năm 1958; Vợ: Hoàng Thị Hồng H – sinh năm 1981; Con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Ra đầu thú ngày 24/2/2018 và đến ngày 14/3/2018 bị can bị khởi tố và được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

Bị hại: Ông **Lê Văn H** – sinh năm 1972 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1951; nơi cư trú: Số nhà 43, tổ 1, ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Anh **Lê Văn C** – sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 43, tổ 1, ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Anh **Lê Văn T** – sinh năm 1995; nơi cư trú: nơi cư trú: Số nhà 43, tổ 1, ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

(Bà H, anh C ủy quyền cho anh T theo văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 3 năm 2018)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Trần Thị H** – sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 105, tổ 8, thôn 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

Người làm chứng: Ông **Trần N** – sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 105, tổ 8, thôn 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Quốc H có giấy phép lái xe mô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/6/2015, có giá trị sử dụng đến ngày 15/6/2020. Vào khoảng 13 giờ 35 phút ngày 24/02/2018, Trần Quốc H điều khiển xe ô tô tải biển số 86C – 096.08 chở rơm cho chị Trần Thị H (là em ruột của H) lưu thông trên đường T, hướng từ UBND xã P đi Quốc lộ 20 để đi về tỉnh Bình Thuận, với vận tốc khoảng 31km/h, trên xe có ông Trần N (là cha ruột của H).

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 06+700m, thuộc ấp 1, xã P, huyện Đ, H điều khiển xe ô tô lấn trái qua phần đường ngược chiều thì đụng vào 01 xe mô tô biển số 60B3 – 327.70 do ông Lê Văn H đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, làm ông Lê Văn H chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô biển số 60B3-327.70 và xe ô tô tải biển số 86C – 096.08 bị hư hỏng nhẹ. Sau đó, Trần Quốc H đến Công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai đầu thú.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 066/TT/2018 ngày 05/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Lê Văn H như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vị trí tổn thương: Đầu, mặt, ngực và tay chân; Đa hình thái tổn thương: Xây xát, bầm máu, rách da, gãy xương, nứt sọ và chảy máu nội sọ.

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương (Chấn thương sọ não gây nứt sọ trán và trán hốc mắt trái, chảy máu nội sọ; Kết hợp gãy xương hàm gò má trái, gãy xương chính mũi và gãy xương hàm dưới).

- Nồng độ cồn: Nồng độ cồn trong máu: 243,45mg/100ml máu.

Về tài sản thiệt hại: Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: giá trị phần bị hư hỏng của xe mô tô Yamaha sirius, màu đỏ đen, biển số 60B3 – 327.70, số máy 1FC3129029, số khung FC30FY129024 là 3.917.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 86C-096.08, thể hiện: Cản trước bên trái, dưới đèn chiếu sáng trước bên trái bị móp, thụt vào phía trong từ trước ra sau xe; Ốp trước đầu xe trên đèn chiếu sáng trước bên trái bị móp, thụt từ trước ra sau xe; Gương chiếu hậu bên trái, phía dưới có vết máu; Cản trước bên trái, phía dưới có vết chà màu đen.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 60B3-327.70, thể hiện: Đèn chiếu sáng bị bể, vỡ, vắng khỏi xe; Đèn tín hiệu trước bên trái bị bể; Yếm chắn gió bên trái bị bể; Gác chân trước bên trái bị cong, gập từ trước ra sau xe; Cản đạp số cong, vênh; Ốp thân xe bên trái bị trầy xước; Gác chân trước bên phải cong về sau xe; Nắp lốc máy bên trái bị trầy xước kim loại; Hộp xích phía dưới bị móp méo, cong vênh

Vật chứng vụ án: 01 xe ô tô tải có mui, hiệu CNHTC, màu xanh, biển số 86C – 096.08, số máy 0D08A1H00006, số khung 675CH1A00059; 01 xe mô tô Yamaha sirius, màu đỏ đen, biển số 60B3 – 327.70, số máy 1FC3129029, số khung FC30FY129024; 01 giấy phép lái xe số No: 600017000028, hạng A1, C cấp ngày 15/6/2015 mang tên Trần Quốc H.

Tại cáo trạng số 66/CT-VKS-HS ngày 02/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên Quyết định đã truy tố; Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, do đi không đúng làn đường quy định và gây tai nạn cho anh Lê Văn H dẫn đến hậu quả làm chết người. Bị cáo thông nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu hay thắc mắc khiếu nại gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện đi làm kiếm thu nhập lo cho vợ và 02 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Về tính hợp pháp những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và những người tham gia tố tụng cung cấp: Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Những chứng cứ do bị cáo, những người tham gia tố tụng cung cấp là hợp pháp.

[3] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án phù hợp với biên bản đầu thú, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 24/02/2018, tại Km 06 +700m thuộc ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Trần Quốc H điều khiển xe ô tô tải biển số 86C – 096.08 lần trái qua phần đường bên trái và đụng vào xe mô tô biển số 60B3 –

327.70 do ông Lê Văn H điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại, gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm chết người.

Như vậy, có căn cứ để kết tội về hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: Bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ và 02 con nhỏ, cha mẹ già yếu là người có công với cách mạng (được tặng huy chương kháng chiến Hạng Nhì, kỷ niệm chương), sau khi gây tai nạn bị cáo ra đầu thú, người bị hại có một phần lỗi do có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định cho phép, đồng thời tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử nhận định khi áp dụng hình phạt thì mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục.

Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Vì vậy, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

- Sau khi sự việc xảy ra, Trần Quốc H đã bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông T không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không xét.

[6] Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô tải có mui, hiệu CNHTC, màu xanh, biển số 86C – 096.08, số máy 0D08A1H00006, số khung 675CH1A00059, chủ Trần Thị H đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu, đồng thời chủ H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do xe bị hư hỏng nên không xét.

- 01 xe mô tô Yamaha sirius, màu đỏ đen, biển số 60B3 – 327.70, số máy 1FC3129029, số khung FC30FY129024, thuộc sở hữu của anh Lê Văn T. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở nên không xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số No: 600017000028, hạng A1, C cấp ngày 15/6/2015 mang tên Trần Quốc H. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt: **Trần Quốc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Trần Quốc H về Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H 01 giấy phép lái xe số No: 600017000028, hạng A1, C cấp ngày 15/6/2015 mang tên Trần Quốc H (Hiện đang lưu giữ cùng hồ sơ tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí:

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự Đ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuấn